

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN CÔNG NGHỆ HS-MT

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: NHẬP MÔN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: PGS, TS, GVCC, Cao Tiến Trung

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0896526886, trungct.vinhuni@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Động vật, sinh thái động vật, giải phẫu động vật, bảo tồn động vật

Giảng viên 2: PGS, TS, BS, GVCC, Cao Trường Sinh

Học hàm, học vị: PGS.TS. BS. GVCC

Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện Đại học Y khoa Vinh.

Điện thoại: email: 0913312695, caothucsinh@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Tim mạch

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Nhập môn ngành Điều dưỡng (tiếng Anh): Introduction to Nursing	
- Mã số học phần: NUR21001	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 04 + Số tiết lý thuyết: + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 60 + Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết:	Mã số HP:
+ Học phần học trước:	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược và phân tích kiểm nghiệm - Điều dưỡng Điện thoại: 0896.526.886 Email: trungct.vinhuni@gmail.com.	

2. Mô tả học phần

Nhập môn điều dưỡng là học phần về các kỹ năng chung và giới thiệu về ngành Điều dưỡng thuộc Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường. Học phần nhằm định hướng cho sinh viên trong việc hiểu rõ vai trò, vị trí của điều dưỡng viên và của ngành điều dưỡng; xác lập mục tiêu học tập của sinh viên, tâm lý đạo đức y học cho sinh viên. Học phần trang bị cho sinh viên những định hướng về nghề nghiệp; giúp sinh viên hiểu rõ nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm của người điều dưỡng viên; cung cấp cho sinh viên các kiến thức về kỹ năng học tập, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc ở các phòng khám. Bên cạnh đó, sinh viên được trải nghiệm thực hiện dự án xây dựng và vận hành thiết bị một phòng khám cơ bản ở mức đơn giản nhằm củng cố những kiến thức và kỹ năng đã được học.

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Giải phẫu lâm sàng, sinh viên sẽ định được các lĩnh vực ứng dụng chăm sóc sức khỏe của ngành điều dưỡng; nắm được mục tiêu, chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của ngành điều dưỡng. Sinh viên vận dụng được những kiến thức và kỹ năng đã học thông qua hoạt động trải nghiệm tại phòng khám. Sinh viên làm quen với môi trường bệnh viện và các hệ thống thiết bị phòng khám tại phòng thí nghiệm thông qua hoạt động dự án. Sinh viên biết cách vận hành, công dụng của các thiết bị sử dụng cho các phòng khám cơ bản tại bệnh viện. Ý thức được tầm quan trọng của ngành điều dưỡng với sức khỏe cá nhân và cộng đồng. Tham gia tích cực chương trình trình y tế - sức khỏe. Xác định được những yếu tố cần thiết nâng cao quy trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Diễn đạt được quy trình, các kỹ năng cần thiết và một số công cụ để giải quyết vấn đề. Trình bày được một số kỹ thuật giao tiếp cơ bản.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo											
	PLO1.2		PLO2.1		PLO3.1		PLO3.2		PLO4.1		PLO4.2/PLO 4.3	
	1.2.1	1.2.2	2.1.1	2.1.2	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	4.1.1	4.1.3	4.2.1	4.3.2
CLO1.1	0,1											
CLO1.2		0,2										
CLO2.1			0,1									
CLO2.1				0,1								
CLO3.1					0,2							
CLO3.2						0,1						
CLO3.3							0,2					
CLO3.4								0,1				
CLO4.1									0,2			
CLO4.2										0,2		
CLO4.3											0,2	
CLO4.4												0,1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K2	Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên và tin học trong lĩnh vực điều dưỡng	Tự học, thuyết trình	Tự luận, vấn đáp
CLO1.2	K2	Vận dụng kiến thức khoa học sức khỏe trong lĩnh vực điều dưỡng	Dự án	Chấm dự án
CLO2.1	A2	Thực hành kỹ năng chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.	Tự học, thuyết trình	Tự luận, vấn đáp
CLO2.1	A2	Thực hành kỹ năng quản lý và phát triển nghề nghiệp trong quản lý hồ sơ, bệnh án, chăm sóc người bệnh, nghiên cứu khoa học và thực hành điều dưỡng.	Dự án	Chấm dự án
CLO3.1	S3	Tổ chức và điều hành nhóm sáng tạo và hiệu quả	Tự học, thuyết trình	Tự luận, vấn đáp
CLO3.2	S2	Tham gia tích cực hoạt động nhóm	Dự án	Chấm dự án
CLO3.3	S2	Áp dụng giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh.	Tự học, thuyết trình	Tự luận, vấn đáp
CLO3.4	S2	Vận dụng linh hoạt, thành thạo các hình thức giao tiếp khác nhau (thuyết trình, văn bản, điện tử/đa truyền thông, đồ họa) trong lĩnh vực điều dưỡng.	Dự án	Chấm dự án
CLO4.1	C2	Phân tích nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	Tự học, thuyết trình, dự án	Tự luận, vấn đáp, chấm dự án
CLO4.2	C2	Quản lý hiệu quả các quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của người bệnh.	Tự học, thuyết trình, dự án	Tự luận, vấn đáp, chấm dự án
CLO4.3	C2	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai các quy trình điều dưỡng mới phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	Dự án	Chấm dự án
CLO4.4	C2	Vận hành có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh.	Dự án	Chấm dự án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)				30%

A1.1	Đánh giá tiến độ đề án/dự án	Rubric 1	CLO2.1 CLO2.2	15%
A1.2	Đánh giá tiến độ đề án/dự án	Rubric 2	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4	15%
A1.3	Seminar giữa kỳ	Đáp án	CLO1.1	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ				50%
A.3.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đề án/dự án	Rubric 3	CLO1.1; CLO3.1; CLO3.2; CLO4.1; CLO4.2; CLO4.3.	
Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = A1x0,5 + A2x0,5				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.1)

Rubric 1: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng (từ tuần 1 đến tuần 5)

Tuần/ CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 1	Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu					
Tuần 2-5 CLO2.1 Thực hành được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật	Tìm kiếm tài liệu tham khảo	Không có tài liệu tham khảo	Có tài liệu tham khảo nhưng ít (<5 tài liệu)	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)	Có nhiều tài liệu tham khảo (>10 tài liệu) và có TLTK nước ngoài	2
	Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng	Biết được các phòng khám cơ bản	Biết được cách vận hành thiết bị phòng khám	Biết vận hành thiết bị và ứng dụng	Biết được các bệnh liên quan tới các thiết bị sử dụng	2
	Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng	Tổng quan nhiều lỗi và không chính xác về kiến thức.	Tổng quan có ít lỗi và chưa sát về kiến thức.	Tổng quan có ít thiếu sót không đáng kể và phù hợp kiến thức.	Tổng quan vấn đề nghiên cứu chính xác về kiến thức có trình tự và logic	2
		Không biết cách bố trí cấu trúc các nội dung	Bố trí cấu trúc các nội dung chưa hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung khoa học và có hệ thống.	2
		Không cung cấp bảng biểu, dữ liệu để minh họa và giải thích	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu	2

		các vấn đề	liệu tuy nhiên quá ít dự liệu	liệu mức độ vừa đủ;	đầy đủ khoa học;	
Tổng						10

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên (A1.2)

Rubric 2: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đồ án vận hành thiết bị các phòng khám (từ tuần 7 đến tuần 10)

Tuần/ CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 7,8,9,10 CLO2.2 <i>Thể hiện thái độ cá nhân tích cực, trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp</i>	Khả năng vận hành và kiểm soát được thiết bị phòng khám	Không vận hành và kiểm soát được thiết bị nghiên cứu.	Có vận hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị nghiên cứu	Có vận hành và kiểm soát được thiết bị nghiên cứu	Vận hành và kiểm soát tốt thiết bị nghiên cứu	2
	Giải thích được sự cố trong khi vận hành và các vấn đề an toàn.	Không giải thích được sự cố trong khi vận hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích chưa đúng sự cố trong khi vận hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích được sự cố trong khi vận hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích và phân tích được sự cố và cách khắc phục sự cố	2
	Thao tác thực hành	Không tham gia thực hành	Lúng túng và chậm chạp khi thao tác	Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý.	Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác	2
Tuần 7,8,9,10 CLO3.1 <i>Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng.</i>	Tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Không tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Ít tham gia thực hiện (dưới 3 lần) nội dung nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Có tham gia thực hiện (trên 3 lần) nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Thường xuyên và tích cực tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	2
	Ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	2
Tổng						10

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ (A3.1)

Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kỳ

CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO1.1	Thuyết	Không nắm	Nắm chưa vững	Nắm cơ bản	Nắm vững kiến	1

<i>Vận dụng được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội</i>	minh, trình bày dự án	vững kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành để giải quyết vấn đề nghiên cứu liên quan	kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành để giải quyết vấn đề nghiên cứu liên quan	kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành để giải quyết vấn đề nghiên cứu liên quan	thức về quá thiết bị phòng khám và vận hành để giải quyết vấn đề nghiên cứu liên quan	
		Không vận dụng được các kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành liên quan trong việc phân tích lựa chọn phương án thiết bị và công nghệ	Vận dụng chưa đúng các kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành liên quan trong việc phân tích lựa chọn phương án thiết bị và công nghệ	Vận dụng cơ bản các kiến thức thiết bị phòng khám và vận hành liên quan trong việc phân tích lựa chọn phương án thiết bị và công nghệ	Vận dụng tốt các kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành liên quan trong việc phân tích lựa chọn phương án thiết bị và công nghệ	1
CLO3.1 <i>Tổ chức và điều hành nhóm sáng tạo và hiệu quả</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	2
		Hoàn toàn bị động và không tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chưa chủ động và thiếu tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chủ động và tự tin khi trình bày bản báo cáo	Hoàn toàn chủ động và rất tự tin khi trình bày bản báo cáo	1
CLO3.2 <i>Vận dụng linh hoạt, thành thạo các hình thức giao tiếp khác nhau (thuyết trình, văn bản, điện tử/đa truyền thông, đồ họa) trong lĩnh vực điều dưỡng.</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	1
		Không viết được nội dung nghiên cứu;	Xác định được nội dung nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ và phù hợp qui mô của dự án	Xác định được nội dung nghiên cứu với qui mô dự án vừa đủ.	Xác định và làm rõ được nội dung nghiên cứu phù hợp với qui mô dự án;	2
CLO4.1 <i>Phân tích nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh	Không nắm được ứng dụng của điều dưỡng tác động đến xã hội.	Nắm được một ít ứng dụng của điều dưỡng tác động đến xã hội.	Nắm được cơ bản ứng dụng của điều dưỡng tác động đến xã hội.	Hiểu đầy đủ ứng dụng của điều dưỡng tác động đến xã hội	1
		Không có khả năng thu thập	Có tìm hiểu và thu thập thông	Có tìm hiểu, thu thập, phân tích	Có khả năng thu thập thông tin,	1

các cá nhân, gia đình và cộng đồng	báo cáo	thông tin phục vụ nghiên cứu	tin phục vụ nghiên cứu ở mức độ thấp	và đánh giá thông tin phục vụ nghiên cứu	phân tích, đánh giá, thực hành sáng tạo trong nghiên cứu	
CLO4.2 <i>Quản lý hiệu quả các quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của người bệnh.</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Không đề xuất được quy trình điều dưỡng.	Có ý tưởng đề xuất nhưng chưa hình thành quy trình	Đề xuất sơ đồ quy trình quy trình điều dưỡng	Đề xuất được quy trình quy trình điều dưỡng và áp dụng.	1
		Kết quả nghiên cứu không đáp ứng yêu cầu của bệnh viện	Kết quả nghiên cứu đáp ứng mức thấp yêu cầu của bệnh viện	Kết quả nghiên cứu đáp cơ bản yêu cầu của bệnh viện	Kết quả nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của bệnh viện	1
CLO4.3 <i>Vận hành được các hệ thống quản lý và chăm sóc sức khỏe người bệnh</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	- Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp	1
		Không đề xuất được quy trình điều dưỡng đầy đủ các bước	Đề xuất được quy trình điều dưỡng đầy đủ các bước	Đề xuất được quy trình điều dưỡng đầy đủ các bước và hiểu rõ.	Đề xuất được quy trình điều dưỡng đầy đủ các bước và áp dụng	1
		Không đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình điều dưỡng	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình điều dưỡng nhưng còn thiếu;	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình điều dưỡng ở mức độ đủ các yếu tố;	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình điều dưỡng ở mức độ đủ hoặc đề xuất được yếu tố mới;	2
		Không đề xuất được các giải pháp cải tiến quy trình điều dưỡng	Đề xuất được các giải pháp cải tiến quy trình điều dưỡng	Đề xuất được các giải pháp cải tiến quy trình điều dưỡng ở quy mô hẹp	Đề xuất được các giải pháp phù hợp để cải tiến quy trình điều dưỡng ở quy mô lớn	2
		Sản phẩm nghiên cứu không đạt chất lượng cảm quan và không có tính thẩm mỹ	Sản phẩm nghiên cứu chưa đạt chất lượng cảm quan và không có tính thẩm mỹ	Sản phẩm nghiên cứu đạt chất lượng cảm quan và có tính thẩm mỹ	Sản phẩm nghiên cứu đạt chất lượng cảm quan và có tính thẩm mỹ cao	2
Tổng						20

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] BYT (2012). Tiêu chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam

[2] Luật 40/2009/QH 12 ngày 23/11/2009 về Khám bệnh, chữa bệnh

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Quản lý bệnh viện – Bộ Y Tế – trang 191 - 206

[4]. Nguyễn Văn Hiến (Chủ biên), Lê Thu Hòa, Giáo trình Kỹ năng giao tiếp dành cho cán bộ y tế 2020

[5]. Bộ Y tế, 2019 – Giáo trình quản lý điều dưỡng. Bộ Y tế

[6]. Bộ Y tế (2011). Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011- 2020

[7] Bộ Y tế (2011). Thông tư 07/TT- BYT ngày 26 tháng 1 năm 2011 Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh.

[8] Cơ thể người thể giới kì diệu và bí ẩn /Trần Phương Hạnh, 2004

[9] Human anatomy & physiology : Laboratory manual fetal pig dissection / Terry R. Martin, 2006

7. Kế hoạch dạy học

Tuần/ Buổi học	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CDR môn học	Bài đánh giá
1(6)	Chương 1. Đại cương về ngành Điều dưỡng (4 tiết) 1.1. Ngành Điều dưỡng 1.1.1. Khái niệm về ngành Điều dưỡng 1.1.2. Lịch sử phát triển của ngành Điều dưỡng trên thế giới 1.1.3. Lịch sử phát triển của ngành Điều dưỡng ở Việt Nam 1.1.4. Đầu ra của ngành điều dưỡng 1.1.5. Chiến lược phát triển nhân lực ngành y tế giai đoạn 2015-2030 1.1.6. Hướng phát triển ngành Điều dưỡng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung của tuần học. - Hoạt động nhóm: Chia lớp thành các nhóm 6-8 người. Giao nhiệm vụ cho các nhóm: đặt tên, chọn nhóm trưởng, chuẩn bị sổ theo dõi của nhóm trưởng (Báo cáo quá trình làm việc nhóm vào tuần thứ 8) - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1	- Đọc các tài liệu - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm, kết nối với các thành viên trong nhóm và với giáo viên Tự học: - Trả lời các câu hỏi liên quan đến phần tự học - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1
2(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng Lĩnh vực chăm sóc 1. Hiểu biết về tình trạng	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1

	<p>sức khỏe người bệnh</p> <p>1.1. Xác định tình trạng sức khỏe</p> <p>1.2. Giải thích tình trạng sức khỏe</p> <p>2. Ra quyết định chăm sóc</p> <p>2.1. Phân tích vấn đề sức khỏe</p> <p>2.2. Ra quyết định chăm sóc</p> <p>2.3. Thực hiện chăm sóc</p> <p>2.4. Theo dõi khi chăm sóc</p> <p>3. Xác định sức khỏe ưu tiên</p> <p>1. Xác định sức khỏe ưu tiên</p> <p>2. Can thiệp</p> <p>4. Sử dụng Quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc</p> <p>4.1. Đánh giá người bệnh</p> <p>4.2. Tổng hợp thông tin</p> <p>4.3. Phân tích vấn đề sức khỏe</p> <p>4.4. Lập kế hoạch chăm sóc</p> <p>4.5. Giải thích, hướng dẫn NB</p> <p>4.6. Thực hiện kế hoạch chăm sóc</p> <p>4.7. Lượng giá chăm sóc</p> <p>4.8. Hỗ trợ người bệnh xuất viện</p> <p>4.9. Giáo dục sức khỏe</p>	<p>với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1.</p> <p>- Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị</p>	<p>đến nội dung đọc.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>Tự học:</p> <p>- Trả lời câu hỏi:</p> <p>- Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học</p>		
3(6)	<p>Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng</p> <p>5. Tạo an toàn cho người bệnh</p> <p>5.1. Biện pháp tạo an toàn</p> <p>5.2. Đảm bảo thoải mái cho NB</p> <p>5.3. Đảm bảo sự kín đáo cho NB</p> <p>6. Tiến hành kỹ thuật CS đúng quy trình</p> <p>6.1. Đủ các bước</p> <p>6.2. Thành thạo</p> <p>6.3. Đảm bảo kiểm soát nhiễm khuẩn</p> <p>7. Dùng thuốc cho người bệnh an toàn</p> <p>1. Hỏi tiền sử dị ứng thuốc</p> <p>2. Nắm kỹ quy tắc dùng thuốc</p> <p>3. Hướng dẫn sử dụng thuốc</p> <p>4. Xử trí phản ứng thuốc</p> <p>5. Biết tương tác thuốc</p> <p>6. Nhận biết hiệu quả của thuốc</p> <p>7. Ghi chép đúng, đầy đủ</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1.</p> <p>- Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>Tự học:</p> <p>- Trả lời câu hỏi:</p> <p>- Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học</p>	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1

	<p>8.Chăm sóc liên tục 8.1.Bàn giao chăm sóc, theo dõi 8.2.Phối hợp trong chăm sóc 8.3.Có biện pháp thích hợp</p>				
4(6)	<p>Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng 9.Sơ cấp cứu 1.Phát hiện vấn đề cấp cứu 2.Ra quyết định xử trí kịp thời 3.Phối hợp trong xử trí 4.Xử trí đúng, nhanh chóng 10.Lập mối quan hệ với người bệnh 1.Tạo niềm tin cho người bệnh 2.Giao tiếp với người bệnh. 3.Lắng nghe người bệnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học 	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1
5(6)	<p>Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng 11. Giao tiếp với người bệnh có hiệu quả 1.Biết tâm lý người bệnh 2.Giao tiếp có hiệu quả 3.Dùng lời nói để giao tiếp hiệu quả 4.Hiểu văn hóa người bệnh để giao tiếp 12. Sử dụng kênh truyền thông để giao tiếp 1.Sử dụng phương tiện nghe nhìn 2.Sử dụng phương tiện giao tiếp 13.Cung cấp thông tin cho người bệnh 1.Xác định thông tin cần thiết 2.Chuẩn bị tâm lý NB khi giao tiếp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học 	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1
6(6)	<p>Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng 14. Tổ chức giáo dục sức khỏe 1.Thu thập thông tin 2.Xác định nhu cầu giáo dục sức khỏe 3.Lập kế hoạch giáo dục sức khỏe 4.Chuẩn bị tài liệu giáo dục sức khỏe 5.Thực hiện giáo dục sức khỏe 6.Lượng giá giáo dục sức khỏe 15.Làm việc nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học 	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1

	<p>1.Duy trì mối quan hệ trong nhóm</p> <p>2.Hợp tác tốt</p> <p>3.Tôn trọng lẫn nhau</p> <p>4.Tôn trọng quyết định của nhau</p> <p>5.Chia sẻ thông tin</p> <p>6. Vai trò biện hộ cho người bệnh</p>				
7(6)	<p>Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng</p> <p>B. Quản lý</p> <p>16.Quản lý bệnh án</p> <p>1.Biết quy chế quản lý bệnh án</p> <p>2.Bảo mật thông tin bệnh án</p> <p>3.Ghi chép hồ sơ đúng nguyên tắc</p> <p>4.Sử dụng hồ sơ đúng quy định</p> <p>17.Quản lý công tác chăm sóc</p> <p>1.Xác định công việc</p> <p>2.Phân công nhiệm vụ</p> <p>3.Điều phối công việc</p> <p>4.Sử dụng nguồn lực có hiệu quả</p> <p>5.Sử dụng công nghệ thông tin</p> <p>18.Quản lý trang thiết bị</p> <p>1.Phát huy hiệu quả trang thiết bị</p> <p>2.Bảo trì trang thiết bị</p> <p>3.Vận hành trang thiết bị</p> <p>19.Sử dụng nguồn lực tài chính</p> <p>1.Biết hiệu quả kinh tế</p> <p>2.Xây dựng nguồn lực tài chính</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1.</p> <p>- Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>Tự học:</p> <p>- Trả lời câu hỏi:</p> <p>- Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học</p>	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1
8(6)	<p>Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng</p> <p>B. Quản lý</p> <p>20.Tạo môi trường làm việc an toàn</p> <p>1.Biết quy tắc làm việc an toàn</p> <p>2.Biết chính sách làm việc an toàn</p> <p>3.Quản lý môi trường chăm sóc</p> <p>4.Quản lý chất thải y tế</p> <p>5.Phòng cháy</p> <p>6.Hiểu biết sức khỏe nghề nghiệp</p> <p>21.Cải tiến chất lượng chăm sóc</p> <p>1.Đảm bảo chất lượng</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1.</p> <p>- Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>Tự học:</p> <p>- Trả lời câu hỏi:</p> <p>- Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học</p>	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1

	<p>chăm sóc</p> <p>2. Khắc phục nguy cơ chăm sóc</p> <p>3. Nhận phản hồi từ người bệnh</p> <p>4. Áp dụng phương pháp cải tiến</p> <p>5. Tham gia hoạt động cải tiến</p> <p>6. Chia sẻ thông tin về người bệnh</p> <p>7. Bình phiếu chăm sóc</p> <p>8. Đề xuất về phương pháp chăm sóc</p> <p>9. Thực hành dựa vào bằng chứng</p> <p>22. Nghiên cứu khoa học</p> <p>1. Đưa ra vấn đề nghiên cứu</p> <p>2. Áp dụng các phương pháp NCKH</p> <p>3. Sử dụng phần mềm thống kê Y học</p> <p>4. Đề xuất sau nghiên cứu</p> <p>5. Chia sẻ kết quả sau nghiên cứu</p> <p>6. Ứng dụng kết quả nghiên cứu</p>				
9(6)	<p>Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng</p> <p>23. Phát triển năng lực bản thân</p> <p>1. Nguyên vọng nâng cao trình độ</p> <p>2. Học tập liên tục</p> <p>3. Tham gia các hoạt động nghề nghiệp</p> <p>4. Quảng bá hình ảnh người điều dưỡng</p> <p>5. Tích cực và thích nghi với đổi mới</p> <p>6. Chăm sóc theo tiêu chuẩn thực hành</p> <p>7. Đóng góp cho đồng nghiệp</p> <p>8. Đóng góp cho ngành nghề</p> <p>C. HÀNH NGHỀ</p> <p>24. Hành nghề theo quy định của pháp luật</p> <p>1. Hành nghề theo pháp luật</p> <p>2. Tuân thủ nội quy cơ quan</p> <p>3. Thực hiện quy tắc ứng xử</p> <p>4. Ghi chép về dữ liệu người bệnh</p> <p>25. Hành nghề theo Y đức</p> <p>1. Chịu trách nhiệm khi hành nghề</p> <p>2. Tuân thủ chuẩn Y đức</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1.</p> <p>- Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>Tự học:</p> <p>- Trả lời câu hỏi:</p> <p>- Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học</p>	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1

	3. Báo cáo trung thực khi vi phạm				
10(6)	<p>Chương 3. Nội dung chương trình đào tạo và phương pháp học tập (4 tiết)</p> <p>3.1. Quan điểm của UNESCO về giáo dục</p> <p>3.2. Chương trình đào tạo tiếp cận CDIO</p> <p>3.2.1. Khái niệm</p> <p>3.2.2. Đề cương CDIO</p> <p>3.2.3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo</p> <p>3.2.4. Khung chương trình đào tạo</p> <p>3.3. Hệ thống quản lý học tập (LMS)</p> <p>3.4. Phương pháp học tập hiệu quả</p> <p>3.4.1. Học tập chủ động</p> <p>3.4.2. Một số phương pháp học tập hiệu quả</p> <p>Chương 4. Quy trình điều dưỡng</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Các bước trong quy trình điều dưỡng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Nhận định. - Bước 2: Yêu cầu (Lập kế hoạch chăm sóc). - Bước 3: Thực hiện. - Bước 4: Đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm <p>Tự học:</p> <p>Mục 2.1. Giá trị dinh dưỡng của thực phẩm</p> <p>Mục 2.2.7. Các hợp chất vitamin</p> <p>- Trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học 	CLO1.1 CLO2.1	A1.1; A1.2, A3.1
11(6)	<p>Chương 5. Hiểu biết và vận hành thiết bị phòng khám (15 tiết)</p> <p>5.1 Phòng khám nội</p> <p>5.2. Phòng khám ngoại</p> <p>5.3. Phòng xét nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm <p>Tự học:</p> <p>- Trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học 	CLO1.1 , CLO2.1	A1.1; A1.2, A3.1
12(6)	<p>Chương 5. Hiểu biết và vận hành thiết bị phòng khám (15 tiết)</p> <p>5.4. Phòng khám ngoại tổng hợp</p> <p>5.5. Phòng Ký sinh</p> <p>5.6 Phòng giải phẫu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút) - Giao nhiệm vụ đọc trước nội dung chương 4 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các bài tham khảo - Đọc trước nội dung trong tài liệu được phân công - Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được đưa ra. 		A1.1; A1.2, A3.1

13(6)	Chương 5. Hiểu biết và vận hành thiết bị phòng khám (15 tiết) 5.7. Phòng khám sản 5.8. Phòng khám nhi 5.9. Phòng khám tai – mũi họng 5.10. Phòng khám Răng hàm mặt	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút) - Giao nhiệm vụ đọc trước nội dung chương 4	- Đọc các bài tham khảo - Đọc trước nội dung trong tài liệu được phân công - Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được đưa ra.		A1.1; A1.2, A3.1
14(6)	Hoạt động trải nghiệm 1. Phòng khám ngoại tổng hợp 2. Phòng X Quang 3. Phòng xét nghiệm 4. Phòng điều dưỡng cơ sở 5. Phòng xét nghiệm 6. Phòng ký sinh trùng	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 12. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có) - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 5.	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO4.1	A1.1; A1.2, A3.1
15(6)	Tổng kết môn học	Hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối kỳ, giải đáp thắc mắc của SV (nếu có). - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	- Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng	CLO1.1 , CLO2.1 , CLO3.1 , CLO4.1	A1.1; A1.2, A3.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiến Trung

Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại

Ký hiệu TĐNL		1	2	3	4	5
<i>Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động</i>	Crawly, 2001	Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua	Có thể tham gia vào và đóng góp	Có thể hiểu và giải thích	Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện	Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới
	MIT	0.1 --> 1.0	1.1 --> 2.4	2.5 --> 3.4	3.5 --> 4.4	4.5 --> 5.0
				C3	C4	C5
<i>Lĩnh vực về nhận thức</i>	Bloom, 1956	-----	- Biết	- Hiểu	- Áp dụng; - Phân tích	- Tổng hợp; - Đánh giá
	Anderson et al., 2001	-----	- Nhớ	- Hiểu	- Áp dụng; - Phân tích	- Đánh giá; - Sáng tạo
			K2	K3	K4	K5
<i>Lĩnh vực về tâm vận động</i>	Simpson, 1972	- Nhận thức; - Thiết lập	- Làm theo hướng dẫn	- Thuần thục	- Thành thạo kỹ năng phức tạp; - Thích ứng	- Sáng chế
	Dave, 1975	- Bắt chước có quan sát	- Làm lại theo cấu trúc nội tâm	- Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp	- Hoàn thiện thứ tự các hoạt động	- Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới
		S1	S2	S3	S4	S5
<i>Lĩnh vực về cảm xúc</i>	Krathwohl, Bloom & Masia, 1972	-----	- Tiếp nhận hiện tượng	- Phản ứng với hiện tượng	- Chấp nhận giá trị (Valuing)	- Tổ chức; - Ứng xử
			A2	A3	A4	A5